

Bản án số: 821/2019/HC-PT
Ngày: 15 - 11 - 2019
V/v khiếu kiện quyết định hành chính về
giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản
lý đất đai.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười;

Các Thẩm phán: Ông Phan Thanh Tùng;
Bà Phạm Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Yên – Thư ký Tòa án nhân dân cấp
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng Đào - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số
403/2019/TLPT-HC ngày 26 tháng 6 năm 2019 về việc “Khiếu kiện quyết định
giải quyết khiếu nại trong lĩnh vực quản lý đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 1874/2018/HC-ST ngày 19 tháng 12
năm 2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1982/2019/QĐ-PT
ngày 23 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: 143/1 X, Phường X25, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn T1, sinh năm 1953 (có mặt)

Địa chỉ: 40/1 H, phường V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa.

- Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X7 (có văn bản xin xét
xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 07 T, phường T, Quận X7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Thành T2, bà Phạm
Hồng X, ông Đinh Văn Anh L (có mặt)

- *Người kháng cáo:* Đại diện người khởi kiện – ông Lê Văn T1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Nguyễn Văn T có đại diện theo ủy quyền ông Lê Văn T1 trình bày:

Ông Nguyễn Văn T khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Thông báo số 04/UBND-TNMT ngày 24/03/2016 về việc không thụ lý khiếu nại của ông T đề Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) Quận X7 ra quyết định giải quyết khiếu nại, lý do việc không thụ lý giải quyết khiếu nại về yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 180/QSĐĐ ngày 18/01/1996 do Ủy ban nhân dân huyện N cấp cho bà Trịnh Thị L1 là sai quy định, gây ảnh hưởng đến quyền lợi của ông T.

Đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X7, trình bày tại Văn bản số 4991/UBND-TNMT ngày 15/9/2017:

Ông Nguyễn Văn T có khiếu nại thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 180/QSĐĐ ngày 18/01/1996 do UBND huyện N cấp cho bà Trịnh Thị L1 tại vị trí đất có diện tích 10.002m² thuộc xã T, huyện N, vì không đúng qui định pháp luật.

Căn cứ Bản án số 32/2014/DSPT ngày 05/3/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh về tranh chấp hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất; căn cứ thông báo số 68A/2015/TB-TLVA ngày 26/02/2015 của Tòa án nhân dân Quận X7 về việc đang thụ lý giải quyết “tranh chấp về quyền sử dụng đất” giữa Công ty TNHH tư vấn kiến trúc xây dựng M và các đồng thừa kế của bà Đỗ Xuân N2 liên quan phần diện tích đất số 180/QSĐĐ ngày 18/01/1996 cho bà Trịnh Thị L1.

Ngày 23/12/2014 UBND Quận X7 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CH 04336 cho bà Hồ Hoàng L2 – đại diện cho những người thừa kế của bà Đỗ Xuân N2; và ngày 27/5/2016 Văn phòng đăng ký đất đai Thành phố cấp nhật chuyển nhượng QSĐĐ cho công ty CP đầu tư bất động sản H3.

Ngày 30/8/2016 Sở Tài nguyên và môi trường cấp đổi giấy chứng nhận số CT 56891 cho công ty CP đầu tư bất động sản H3.

Ngày 27/11/2015 UBND Quận X7 có Văn bản số 364/UBND-TNMT trả lời đơn hướng dẫn ông T liên hệ Tòa án để được xem xét giải quyết.

Căn cứ Khoản 9 Điều 11 Luật khiếu nại năm 2011, Chủ tịch UBND Quận X7 không thụ lý giải quyết đơn của ông T, bởi thông báo số 04/UBND-TNMT ngày 24/3/2016, là đúng.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 1874/2018/HC-ST ngày 19 tháng 12 năm 2018, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Áp dụng: điểm a khoản 2 Điều 193 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 9, 11 Luật khiếu nại năm 2011; Khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Văn T yêu cầu hủy Quyết định số 04/UBND-TNMT ngày 24/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X7.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 24/12/2018, đại diện người khởi kiện ông Lê Văn T1 có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Văn T1 đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T; hủy Quyết định số 04/UBND-TNMT ngày 24/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X7.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện lập luận cho rằng Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X7 ban hành Quyết định số 04/UBND-TNMT ngày 24/3/2016 là đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn T1, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Vị đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Luật tổ tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T là có căn cứ. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Đơn kháng cáo của ông Lê Văn T1 (đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T) làm trong hạn luật định, hợp lệ về hình thức nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X7 có văn bản xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật tổ tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X7.

[3] Về nội dung:

Ông Nguyễn Văn T khiếu nại yêu cầu thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 180/QSĐĐ ngày 18/01/1996 do UBND huyện N cấp cho bà Trịnh Thị L1 đối với diện tích đất 10.002m² thuộc xã T, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 24/3/2016, Chủ tịch UBND Quận X7 ban hành Thông báo số 04/UBND-TNMT không thụ lý đơn yêu cầu của ông T. Do đó, ông T khởi kiện

yêu cầu hủy Thông báo số 04/UBND-TNMT ngày 24/3/2016 của Chủ tịch UBND Quận X7.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Liên quan đến diện tích đất 10.002m² thuộc xã T, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh trước đây UBND huyện N đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 180/QSĐĐ ngày 18/01/1996 cho bà Trịnh Thị L1, Bản án dân sự phúc thẩm số 32/2014/DSPT ngày 05/3/2014 của Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Trịnh Thị L1 và bà Đỗ Xuân N2, ông Nguyễn Văn B2. Theo nội dung tranh chấp thì ông Nguyễn Văn B2 lập di chúc để lại tài sản cho ông Nguyễn Văn T. Bản án phúc thẩm tuyên hủy hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Trịnh Thị L1 với ông Nguyễn Văn B2 (do bà Nguyễn Thị Ngọc Đ đại diện); không xem xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn T đòi công nhận quyền sử dụng đất nêu trên với lý do ông T không đóng tạm ứng án phí và di chúc ông B2 để lại cho ông T không phát sinh hiệu lực. Như vậy, việc giải quyết tranh chấp của ông Nguyễn Văn B2, ông Nguyễn Văn T đối với bà Trịnh Thị L1 đã được giải quyết bằng bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, ông Nguyễn Văn T là đương sự trong vụ án giải quyết tranh chấp giữa bà Trịnh Thị L1 và bà Đỗ Xuân N2 nên biết việc UBND huyện N cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 180/QSĐĐ ngày 18/01/1996 cho bà Trịnh Thị L1 từ thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án. Tại bản khai ngày 19/12/2018 ông T khai từ đầu năm 2014 ông đã gửi đơn kiến nghị UBND huyện N làm rõ việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Lộc; ông không thực hiện việc khiếu nại vì đợi kết quả giải quyết của Tòa án. Đến ngày 20/10/2015, 18/12/2015 và ngày 25/12/2015 ông T mới gửi đơn khiếu nại đề nghị thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Lộc là đã hết thời hiệu khiếu nại theo quy định tại Điều 11 Luật Khiếu nại.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn T là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện ông Nguyễn Văn T (Có đại diện theo ủy quyền là ông Lê Văn T1) không cung cấp được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cho yêu cầu của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Ông Nguyễn Văn T được miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tổ tụng hành chính 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, giữ, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/. Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn T1 (đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T). Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 1874/2018/HC-ST ngày 19/12/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

Không chấp nhận khởi kiện của ông Nguyễn Văn T yêu cầu hủy Quyết định số 04/UBND-TNMT ngày 24/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X7.

2/ Án phí hành chính sơ thẩm và các chi phí tố tụng khác được thực hiện theo quyết định của bản án sơ thẩm.

3/. Ông Nguyễn Văn T được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- NKK (1);
- NBK (1);
- Lưu (10) 17b (Án39).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Mười

